

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 93/2023/DS-ST
Ngày: 10-8-2023
“Tranh chấp hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thúy Hằng.

Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đan Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 222/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023, về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị P, sinh năm: 1961. Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Phương T, sinh năm: 1978. Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị G (C), sinh năm: 1970. Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1978, ngụ cùng địa chỉ với bà T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Ngô Thị P trình bày: Bà yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả các khoản tiền nợ hụi còn nợ lại, cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 30-3-2022 âm lịch, gồm 22 phần, bà tham gia 02 hụi viên. Hụi chưa kết thúc thì bị bể. Sau đó bà T xin trả lại

cho bà tiền hội sống, bà đồng ý nên bà T tính mỗi phần bà đóng hội sống được tổng cộng 3.240.000 đồng x 2 phần = 6.480.000 đồng.

Dây 2: Hội 300.000 đồng/tuần, gồm 30 hội viên, mở ngày 09-5-2022 âm lịch, bà tham gia 03 phần, bà góp được 25 phần, chưa lĩnh phần nào, hội không bị bẻ nhưng bà T không đăng hội cho bà. Bà yêu cầu bà T trả lại cho bà bằng tiền hội chết là 25 kỳ x 300.000 đồng/kỳ x 3 phần = 22.500.000 đồng.

Dây 3: Hội 1.000.000 đồng/tháng, gồm 20 hội viên, mở ngày 15-5-2022 âm lịch, bà tham gia 02 phần, hội bị bẻ thời gian nào bà không nhớ. Nhưng bà cộng lại các khoản tiền hội sống mà bà đã đóng là 3.500.000 đồng/phần x 2 phần = 7.000.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng các khoản bà yêu cầu bà T có nghĩa vụ trả cho bà là 35.980.000 đồng. Bà không yêu cầu tính lãi.

Khi gom tiền hội chỉ có 01 mình bà T đến nhà bà gom. Khi bà đến nhà khai hội thì có chồng của bà T là ông Nguyễn Văn S chứng kiến. Bà không biết bà T sử dụng tiền chơi hội để làm gì. Bà không xác định được đây là nợ riêng hay nợ chung cả bà T với chồng bà T nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Khi khởi kiện bà yêu cầu số tiền là 38.280.000 đồng (số này do bà T tính toán các khoản còn nợ bà thông qua người cháu bà là bà Nguyễn Thị G). Sau đó, bà tính toán lại thì bà T chỉ còn nợ bà số tiền 35.980.000 đồng nên bà rút yêu cầu khởi kiện với số tiền chênh lệch là 2.300.000 đồng.

Ngoài ra, bà T còn cho rằng đã cản trừ số nợ mà bà T còn nợ bà qua cho bà G (tức bà G còn nợ tiền bà T, bà T giao số nợ này qua cho bà G trả cho bà) bà không chấp nhận, bà yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà.

Bị đơn bà Nguyễn Phương T trình bày: Trong những lần Tòa án làm việc trước đây chỉ đồng ý còn nợ bà P số tiền 28.480.000 đồng, còn lại 7.000.000 đồng (là số chênh lệch giữa yêu cầu của bà P và ý kiến của bà), bà không chấp nhận. Lý do, trong dây hội thứ 3, có 01 phần bà P đã lĩnh hội xong nên là hội chết chứ không còn là hội sống như bà P trình bày. Tại phiên tòa, bà đồng ý còn nợ lại bà P tổng số tiền 35.980.000 đồng như bà P yêu cầu.

Do bà Nguyễn Thị G (C) là cháu gọi bà P bằng dì ruột còn nợ bà số tiền 74.900.000 đồng; nên vào tháng 11-2022 âm lịch, bà tính toán với bà G các khoản mà bà còn nợ bà P là 38.280.000 đồng (trong đó có 10.000.000 đồng tiền bà vay góp và 28.280.000 đồng tiền hội. Sau khi gút nợ, bà có trả cho bà P được số tiền 10.000.000 đồng tiền vay góp). Bà khấu trừ số nợ mà bà còn nợ bà P sang cho bà G, để bà G trả nợ cho bà P. Sau khi khấu trừ, số nợ bà G còn nợ lại bà là 36.620.000 đồng.

Lúc bà và bà G tính toán các khoản nợ không có mặt của bà P, bà không biết bà P có đồng ý hay không. Phần bà P cũng không có liên lạc gì với bà nên bà cứ nghĩ là bà P đồng ý.

[1.1] Các đương sự gồm bà Nguyễn Thị G và ông Nguyễn Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bà Ngô Thị P rút yêu cầu khởi kiện với số tiền 2.300.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà P là phù hợp với các điều 217, 218 và 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị P, thấy rằng:

[2.1] Hai bên thống nhất sau khi tính toán lại, số tiền nợ hụi bà T còn nợ bà P là 35.980.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp với Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Việc bà T cho rằng bà không còn nghĩa vụ trả nợ cho bà P, do đã cản trừ nợ qua cho bà G là không có căn cứ. Bởi lẽ, bà T là người nợ tiền bà P. Việc cản trừ nợ bà P không biết và cũng không chấp nhận, các bên không có văn bản ghi nhận có việc thỏa thuận này. Bà T nhận có nợ bà P nhưng bà T không có chứng cứ chứng minh là bà đã trả nợ xong và không còn nghĩa vụ gì với số này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P, buộc bà T phải có nghĩa vụ trả số tiền 35.980.000 đồng cho bà P là phù hợp với Điều 471 của Bộ luật Dân sự và các điều 15, 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về về hộ, hụi, biếu, phường.

[3] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà P không chứng minh được ông S có cùng với bà T giao dịch cũng như cùng sử dụng số tiền còn nợ bà P. Ngoài ra, không có căn cứ nào khác để xác định đây là nợ chung của bà T và ông S. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc 01 mình bà T có nghĩa vụ trả nợ cho bà P là phù hợp với quy định tại Điều của 288 Bộ luật Dân sự và các điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Như vậy, toàn bộ đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bà T phải chịu 5% mức án phí trên số tiền phải trả cho bà P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 92 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288 và 471 của Bộ luật Dân sự; các điều 15, 18 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ quy định về về hộ, hụi, biếu, phường; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; các điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị P.

Buộc bà Nguyễn Phương T có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị P số tiền 35.980.000 đồng (ba mươi lăm triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng). Ghi nhận bà P không yêu cầu tính lãi.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà P đối với số tiền 2.300.000 đồng.

4. Về án phí sơ thẩm dân sự: Bà T phải nộp 1.799.000 đồng.

5. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng được sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Vân Quỳnh